

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ, TỈNH BÌNH THUẬN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Kiệt

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Thơm

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Trường Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại phòng xử án của Toà án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:**

Chị Lưu Thị Kim T – Sinh năm: 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Tạm trú tại: Thôn Tân Hải, xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

**\* Bị đơn:**

Anh Ngô Văn M – Sinh năm: 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Phú Long, xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn ly hôn ngày 27/12/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lưu Thị Kim T trình bày:*

Chị và anh Ngô Văn M tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

Vợ chồng chị sống chung bình thường, hạnh phúc với nhau, nhưng sau đó chồng chị đi biển thì chị thường xuyên tụ tập về nhà tổ chức ăn uống, không chăm sóc tốt con, không phụng dưỡng và có thái độ thiếu tôn trọng cha mẹ chồng. Đến tháng 12 năm 2020 thì chồng chị phát hiện chị có người khác, thường xuyên nhắn tin qua lại. Sau đó, chị không còn tình cảm gì nữa với anh Ngô Văn M và đã rời khỏi nhà để một mình anh Ngô Văn M nuôi con. Hiện nay, cuộc sống vợ chồng chị trở nên trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Ngô Văn M.

*Về con chung:* Có 2 con chung tên, Ngô Thị Thanh T - sinh ngày 31/8/2015 và Ngô Thị Thanh T - sinh ngày 11/4/2019 hiện đang sống chung với anh Ngô Văn M. Sau khi ly hôn chị xin được nhường quyền nuôi con chung cho anh Ngô Văn M; *Về tài sản, nợ chung:* Chị Lưu Thị Kim T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 09/3/2022, bị đơn anh Ngô Văn M trình bày:* Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và con chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên anh cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị Kim T.

*Về con chung:* Anh xác nhận có 2 con chung tên, Ngô Thị Thanh T - sinh ngày 31/8/2015 và Ngô Thị Thanh T - sinh ngày 11/4/2019 hiện đang sống chung với anh. Ly hôn, anh đồng ý nuôi dưỡng và chăm sóc 2 con chung. Anh không yêu cầu chị Lưu Thị Kim T cấp dưỡng tiền nuôi con;

*Về tài sản, nợ chung:* Anh khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Chị Lưu Thị Kim T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 30/12/2021, anh Ngô Văn M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 09/3/2022, chứng thực ngày 10/3/2022 tại UBND xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận. Các đương sự không có trình bày hay yêu cầu gì bổ sung, vẫn giữ quan điểm như trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án nhân dân huyện Phú Quý tuân theo đúng pháp luật tố tụng về việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự tố tụng, các đương sự vắng mặt và đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đúng quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

<sup>[1]</sup>*Về quan hệ tranh chấp:* Chị Lưu Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn M. Anh M có đăng ký hộ khẩu tại thôn Phú Long, xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Phú Quý thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền.

<sup>[2]</sup>*Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào giấy “*Chứng nhận kết hôn*” số 77/2017 ngày 20/12/2017 của UBND xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận cấp thì chị Lưu Thị Kim T và anh Ngô Văn M có đăng ký kết hôn tại địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị T và anh M là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc. Do đó, căn cứ vào Điều 175, khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của các đương sự.

<sup>[3]</sup>*Xét yêu cầu của đương sự:*

<sup>[3.1]</sup>*Về quan hệ hôn nhân:* Chị T có yêu cầu xin ly hôn với anh M. Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng chị T anh M không hạnh phúc, nhà ai nấy ở, không còn ở với nhau, đã ly thân khá lâu từ năm 2019 cho đến nay theo biên bản xác minh mâu thuẫn vợ chồng ngày 28/4/2022. Nguyên nhân do chị T không còn tình cảm với anh M nữa, chị T đã có người khác ở bên ngoài, mặt dù gia đình và thôn đã vận động đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Điều này chứng tỏ vợ chồng chị T anh M đã có mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không tồn tại. Xét thấy, tại các biên bản lời khai của các đương sự đều thể hiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, điều này chứng tỏ cuộc sống của vợ chồng chị T anh M không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng gì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Kim T.

<sup>[3.2]</sup>*Về con chung:* Cả chị T và anh M đều xác nhận có 02 đứa con chung tên Ngô Thị Thanh T - sinh ngày 31/8/2015 và Ngô Thị Thanh T - sinh ngày 11/4/2019. Khi ly hôn, chị T đồng ý và chấp nhận nhường quyền nuôi con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Hiện các con đang sống chung với anh M và anh M có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị T và chấp nhận để anh M tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung nêu trên là phù hợp với quy định.

<sup>[3.3]</sup>*Về tài sản, nợ chung:* Chị T và anh M đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

<sup>[4]</sup>*Về án phí:* Chị Lưu Thị Kim T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **\* Áp dụng:**

- Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39; khoản 04 Điều 147; khoản 01 Điều 228 Bộ luật TTDS 2015;
- Điều 9; khoản 01 Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016.

### **\* Tuyên xử:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lưu Thị Kim T.

Chị Lưu Thị Kim T được ly hôn với anh Ngô Văn M.

2/ *Về con chung*: Ghi nhận và tiếp tục giao con Ngô Thị Thanh T - sinh ngày 31/8/2015 và Ngô Thị Thanh T - sinh ngày 11/4/2019 cho anh Ngô Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Lưu Thị Kim T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Ngô Văn M nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; anh Ngô Văn M không được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ *Về tài sản, nợ chung*: Chị Lưu Thị Kim T và anh Ngô Văn M đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ *Về án phí*: Chị Lưu Thị Kim T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Lưu Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008534 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận. Chị Lưu Thị Kim T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phú Quý;
- Chi cục THA huyện Phú Quý;
- Tòa án tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Hải, H. Phú Quý, tỉnh Bình Thuận  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Trần Văn Kiệt**